

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2026
Ho Chi Minh City, day 06 month 08 year 2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Thế giới số.

To:

- *The State Securities Commission of Vietnam;*
- *Hochiminh Stock Exchange;*
- *Digiworld Corporation.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organisation*: **Tô Tiểu Yên/ To Tieu Yen**
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue*:
 - + Số CCCD/ *ID card*:
 - + Ngày cấp/ *Date of issue*:
 - + Nơi cấp/ *Place of issue*:
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Contact address/address of head office*:
- Điện thoại/ *Telephone*: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Trưởng Bộ Phận Kiểm soát tuân thủ/ *Compliance Control Supervisor***.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Tô Hồng Trang/ To Hong Trang**
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:
 - + Số CCCD/ *ID card*:
 - + Ngày cấp/ *Date of issue*:
 - + Nơi cấp/ *Place of issue*:
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:
- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company*: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/ *Member of the BOD, Deputy General Director*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: Chị ruột/ *Older sister*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)/ *0 shares (representing 0 %)*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **DGW**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants)*:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/
Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:
tại công ty chứng khoán/ *In the securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **173.241 cổ phiếu (tỷ lệ 0,078%)/ 173,241 shares (representing 0.078%)**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */ *Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants **:

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of*

shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động/ Purchase of shares issued under the Employee Stock Ownership Plan**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **6.100 cổ phiếu/ 6,100 shares**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/ The expected value of transaction (which calculated based on par value): **61.000.000 đồng/ VND 61,000,000**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants):

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: **179.341 cổ phiếu (tỷ lệ 0,080%)/ 179,341 shares (representing 0.080%)**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/ Purpose of transaction: **Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động/ Purchase of shares issued under the Employee Stock Ownership Plan**

10. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **Mua trực tiếp từ tổ chức phát hành/ Direct purchase from the issuer**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ Expected trading time: **từ ngày/from 12/08/2026 đến ngày/to 26/08/2026.**

* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/ Number, ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice:

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



**TÔ TIỂU YẾN
TO TIEU YEN**